

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 07/TTr-TTCNTT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 282 học viên.

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 282 học viên (*danh sách kèm theo*) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 25 tháng 3 năm 2023.

Điều 2. Trường các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *mm*

Nơi nhận: *hau*

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số **416** /QĐ-DHTDM ngày **10** / **4** /2023 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	23030001	Trần Thị Thúy An	Nữ	13/10/2003	Long An	6.5	7.0	Đạt
2	23030002	Triệu Quốc An	Nam	22/02/2002	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
3	23030004	Đinh Thị Vân Anh	Nữ	25/03/2004	Bình Định	8.0	5.0	Đạt
4	23030007	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	04/05/2000	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
5	23030008	Nguyễn Ngọc Kim Anh	Nữ	19/11/2001	Thanh Hóa	7.0	5.0	Đạt
6	23030010	Nguyễn Trần Hoàng Anh	Nam	10/11/2000	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
7	23030011	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	01/01/2001	Đồng Nai	5.5	6.0	Đạt
8	23030016	Dương Ngọc Ánh	Nữ	18/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	6.0	8.5	Đạt
9	23030020	Võ Thị Bảo Ánh	Nữ	26/09/2002	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
10	23030021	Trương Hải Âu	Nữ	24/12/2001	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
11	23030022	Huỳnh Chí Bảo	Nam	07/02/2003	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
12	23030023	Dương Kim Bảo	Nam	18/11/2000	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
13	23030024	Nguyễn Quốc Hoài Bảo	Nam	25/05/2000	Đồng Nai	8.0	6.0	Đạt
14	23030026	Nguyễn Xuân Bình	Nam	26/02/2002	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
15	23030028	Trần Ái Bình	Nữ	24/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.5	7.5	Đạt
16	23030029	Võ Nhân Bình	Nam	31/03/2003	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
17	23030033	Lê Thị Kim Ngọc Châu	Nữ	05/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.5	9.0	Đạt
18	23030035	Trần Thị Ngọc Châu	Nữ	14/10/2001	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
19	23030037	Vũ Thị Hải Châu	Nữ	11/02/2004	Quảng Trị	6.0	6.0	Đạt
20	23030040	Lê Nhân Chiến	Nam	16/12/2000	Thanh Hóa	6.0	5.5	Đạt
21	23030042	Phùng Thị Chinh	Nữ	30/04/2002	Đắk Lắk	5.0	5.5	Đạt
22	23030043	Thái Hồng Chung	Nam	06/06/2000	Ninh Thuận	6.5	6.0	Đạt
23	23030044	Nguyễn Bá Công	Nam	05/01/2001	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
24	23030045	Trần Thị Cúc	Nữ	01/02/2001	Đồng Tháp	8.0	7.0	Đạt
25	23030047	Lê Thanh Cường	Nam	28/11/2000	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
26	23030049	Trần Đức Cường	Nam	03/10/2003	Bình Dương	8.5	7.0	Đạt
27	23030052	Phạm Thị Thanh Đào	Nữ	19/04/2001	Bình Thuận	5.5	5.5	Đạt
28	23030053	Bùi Huy Đạt	Nam	03/10/2000	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
29	23030054	Lê Thị Hồng Diễm	Nữ	24/12/2001	Bình Phước	6.0	8.0	Đạt
30	23030056	Huỳnh Kim Diệu	Nữ	17/03/1999	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
31	23030060	Ngô Tấn Đoàn	Nam	10/10/2002	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
32	23030062	Nguyễn Hữu Đức	Nam	01/01/2001	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
33	23030063	Thăm Văn Đức	Nam	30/10/2000	Lâm Đồng	6.5	7.0	Đạt
34	23030065	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	13/05/2002	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
35	23030066	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	16/05/2003	Bình Định	7.5	7.5	Đạt
36	23030067	Đồng Hải Dương	Nam	08/05/2003	Quảng Bình	6.0	6.5	Đạt

mm Bauw
tyh

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
37	23030068	Huỳnh Thủy Dương	Nữ	05/04/2001	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
38	23030069	Nguyễn Minh Dương	Nam	26/01/1993	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
39	23030070	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	24/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	8.0	7.0	Đạt
40	23030071	Phạm Văn Dương	Nam	24/02/2003	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
41	23030072	Nguyễn Bùi Khánh Duy	Nam	10/10/2002	Đồng Nai	6.5	6.5	Đạt
42	23030074	Đặng Võ Kỳ Duyên	Nữ	28/02/2002	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
43	23030076	Ngô Kỳ Duyên	Nữ	25/07/2004	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
44	23030079	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ	22/10/2003	Quảng Bình	7.0	6.5	Đạt
45	23030080	Trần Thị Kim Duyên	Nữ	07/09/2002	Phú Yên	6.5	5.0	Đạt
46	23030082	Huỳnh Mai Hồng Gấm	Nữ	19/09/2003	Bình Phước	6.0	6.0	Đạt
47	23030083	Đoàn Hoàng Giang	Nam	25/02/2002	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
48	23030087	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	Nữ	07/02/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
49	23030088	Lê Ngọc Hà	Nữ	23/05/2003	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
50	23030089	Lê Thị Cẩm Hà	Nữ	25/11/2000	An Giang	8.5	7.5	Đạt
51	23030091	Nguyễn Thị Hà	Nữ	26/08/2003	Hà Nội	8.5	8.0	Đạt
52	23030092	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	17/07/2002	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
53	23030093	Phạm Hà	Nam	21/04/1998	Bình Định	5.5	6.5	Đạt
54	23030095	Nguyễn Thị Hồng Hạ	Nữ	26/08/2001	Bình Thuận	7.5	6.5	Đạt
55	23030097	Nguyễn Chí Hải	Nam	13/11/2002	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
56	23030098	Phạm Thị Hải	Nữ	03/08/2002	Nghệ An	6.0	5.5	Đạt
57	23030100	Châu Gia Hân	Nữ	05/07/2003	Bình Dương	9.0	7.0	Đạt
58	23030105	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	08/08/1997	Bình Phước	6.0	7.0	Đạt
59	23030106	Trần Thị Hằng	Nữ	01/11/2000	Hà Tĩnh	8.0	7.0	Đạt
60	23030109	Phạm Hồng Hạnh	Nữ	01/12/2002	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
61	23030110	Phan Thị Hạnh	Nữ	13/11/2000	Thanh Hóa	7.5	7.0	Đạt
62	23030111	Trần Hồng Hạnh	Nữ	02/06/2003	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
63	23030113	Thái Phúc Hào	Nam	09/11/1998	Bình Dương	8.5	8.0	Đạt
64	23030114	Lê Quế Hậu	Nam	17/01/2001	Đồng Nai	8.0	5.5	Đạt
65	23030116	Mai Công Hậu	Nam	02/01/2001	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
66	23030118	Nguyễn Thị Huỳnh Hậu	Nữ	20/09/1999	Phú Yên	8.0	5.0	Đạt
67	23030119	Nguyễn Trung Hậu	Nam	11/07/2003	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
68	23030120	Trần Công Hậu	Nam	13/04/2000	Bình Phước	6.5	6.0	Đạt
69	23030121	Võ Công Hậu	Nam	12/01/2001	Long An	7.0	5.0	Đạt
70	23030123	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	06/02/2000	Quảng Ngãi	6.0	5.5	Đạt
71	23030124	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	29/02/2004	Hà Tĩnh	6.0	5.5	Đạt
72	23030129	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	27/10/2001	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
73	23030131	Dương Văn Hiếu	Nam	17/03/2001	Hà Nam	7.5	5.5	Đạt
74	23030133	Lê Trung Hiếu	Nam	30/09/2001	Bình Phước	6.0	6.0	Đạt
75	23030134	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	26/08/2000	Bình Dương	8.5	6.5	Đạt
76	23030136	Phan Thanh Hiếu	Nam	20/07/2003	Bình Dương	8.5	6.5	Đạt
77	23030137	Võ Minh Hiếu	Nam	07/12/2003	Bình Định	8.0	9.0	Đạt
78	23030138	Đặng Lê Hoa	Nữ	25/09/2002	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
79	23030141	Lê Thị Hoàn	Nữ	14/07/2001	Hà Tĩnh	7.0	7.0	Đạt
80	23030142	Huỳnh Huy Hoàng	Nam	26/02/2002	Phú Yên	6.5	6.5	Đạt
81	23030143	Nguyễn Bảo Hoàng	Nam	19/11/2002	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt

mm Bau
Yên

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
82	23030150	Cao Bích Hợp	Nữ	12/06/2002	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
83	23030151	Nguyễn Thị Huế	Nữ	27/10/2003	Hà Tĩnh	6.5	6.0	Đạt
84	23030152	Vũ Thị Huế	Nữ	08/03/2002	Bình Phước	6.5	6.0	Đạt
85	23030154	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	02/10/2002	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
86	23030156	Đỗ Khánh Hưng	Nam	07/11/2000	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
87	23030157	Nguyễn Vũ Hưng	Nam	29/04/2002	An Giang	6.5	5.0	Đạt
88	23030158	Trần Văn Hưng	Nam	20/08/2003	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
89	23030159	Hà Quỳnh Hương	Nữ	30/05/2003	Cần Thơ	7.0	6.5	Đạt
90	23030160	Nguyễn Thu Hương	Nữ	26/07/2002	Nam Định	6.5	7.0	Đạt
91	23030161	Thái Thị Hương	Nữ	28/11/2003	Bình Dương	8.5	6.5	Đạt
92	23030164	Đỗ Quang Huy	Nam	22/11/2003	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
93	23030165	Huỳnh Ngọc Quang Huy	Nam	17/10/2002	Bình Dương	5.0	7.0	Đạt
94	23030166	Lê Khánh Huy	Nam	17/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.0	6.5	Đạt
95	23030167	Nguyễn Quốc Huy	Nam	08/09/2003	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
96	23030170	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	Nữ	15/01/2002	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
97	23030171	Lê Ngọc Mỹ Huyền	Nữ	03/04/2002	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
98	23030173	Lê Xuân Huyền	Nữ	01/02/2001	Quảng Ngãi	7.5	5.5	Đạt
99	23030174	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	15/07/2002	Nghệ An	6.5	8.0	Đạt
100	23030175	Châu Thị Như Huỳnh	Nữ	15/11/2001	Bình Dương	8.5	5.5	Đạt
101	23030176	Đặng Như Huỳnh	Nữ	18/09/2003	Bình Dương	9.0	8.5	Đạt
102	23030177	Mai Thị Như Huỳnh	Nữ	04/10/2001	Bình Định	6.5	5.5	Đạt
103	23030179	Võ Văn Khải	Nam	24/02/2000	Quảng Nam	5.0	5.5	Đạt
104	23030181	Vương Quốc Khang	Nam	05/05/2001	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
105	23030182	Tô Nguyễn Trung Khánh	Nam	17/06/2000	Đồng Nai	6.5	5.0	Đạt
106	23030183	Phan Trần Khiết	Nam	23/07/2003	Bình Dương	8.5	9.0	Đạt
107	23030185	Nguyễn Trọng Khoa	Nam	17/02/2003	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
108	23030189	Huỳnh Thị Thuý Kiều	Nữ	24/05/1999	Quảng Ngãi	7.5	5.0	Đạt
109	23030190	Nguyễn Thị Bích Lam	Nữ	01/02/2001	Phú Yên	8.0	9.0	Đạt
110	23030194	Lê Minh Lê	Nam	14/06/2002	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
111	23030195	Vũ Thị Nhật Lệ	Nữ	05/05/2001	Thái Bình	7.5	7.0	Đạt
112	23030199	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	10/01/2002	Tây Ninh	8.0	5.5	Đạt
113	23030201	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	21/02/2001	Bình Phước	8.5	5.5	Đạt
114	23030202	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Nữ	13/02/2003	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
115	23030203	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	26/10/2001	Hà Tĩnh	6.5	6.0	Đạt
116	23030205	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	31/05/2001	Tây Ninh	8.0	6.0	Đạt
117	23030206	Trần Thùy Linh	Nữ	19/07/2000	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
118	23030207	Lê Thị Thanh Loan	Nữ	16/09/2003	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
119	23030208	Trần Thị Kim Loan	Nữ	22/02/1996	Bến Tre	8.0	6.0	Đạt
120	23030209	Tổng Tấn Lộc	Nam	08/09/2002	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
121	23030212	Đoàn Phi Long	Nam	23/05/2000	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
122	23030213	Hồ Phi Long	Nam	10/05/1988	Nghệ An	6.5	7.0	Đạt
123	23030216	Nguyễn Công Luận	Nam	09/11/2002	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
124	23030217	Dương Thị Lượng	Nữ	18/08/2003	Bình Định	6.5	5.0	Đạt
125	23030218	Nguyễn Thị Ly	Nữ	02/11/2002	Thừa Thiên Huế	6.0	7.5	Đạt
126	23030219	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Nữ	28/11/2004	Quảng Nam	6.0	8.0	Đạt

mm *Bau*
Thu

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
127	23030220	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	15/10/2002	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
128	23030223	Nguyễn Thị Mai	Nữ	10/10/2003	Đắk Lắk	6.5	5.0	Đạt
129	23030225	Đỗ Hoàng Lệ	Nữ	23/01/2004	Long An	7.5	5.0	Đạt
130	23030226	Trần Triệu	Nam	11/04/2002	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
131	23030227	Huỳnh Thị Trà	Nữ	03/09/1997	Phú Yên	6.5	6.0	Đạt
132	23030228	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	04/07/1996	Gia Lai	6.0	5.0	Đạt
133	23030229	Nguyễn Văn	Nam	28/04/1995	Nam Định	6.0	5.5	Đạt
134	23030232	Nguyễn Trà	Nữ	15/09/2002	Phú Yên	7.5	7.5	Đạt
135	23030233	Đặng Thị Thùy	Nữ	18/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.5	6.0	Đạt
136	23030239	Lê Thị Thuỳ	Nữ	29/07/2003	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
137	23030240	Phạm Thị Phương	Nữ	01/10/2003	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
138	23030242	Dương Ngọc	Nữ	26/08/2002	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
139	23030243	Nguyễn Ngọc Kim	Nữ	01/07/2001	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
140	23030246	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	11/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	7.0	5.0	Đạt
141	23030250	Nguyễn Thúy	Nữ	26/11/2002	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
142	23030251	Nguyễn Trinh Thiên	Nữ	22/12/2001	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
143	23030252	Phạm Trúc	Nữ	11/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.5	5.0	Đạt
144	23030253	Phan Ngọc Yến	Nữ	10/01/2002	Bình Dương	7.5	9.0	Đạt
145	23030257	Nguyễn Văn Quế	Nam	10/09/1997	Quảng Trị	6.0	6.0	Đạt
146	23030259	Huỳnh Khánh	Nữ	10/10/2001	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
147	23030265	Trần Phạm Bảo	Nữ	17/02/2003	Tây Ninh	7.0	7.5	Đạt
148	23030266	Trần Thanh	Nữ	24/09/2002	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
149	23030267	Trương Hồng	Nữ	23/06/2001	Bình Phước	8.5	5.0	Đạt
150	23030268	Vũ Dương Hồng	Nữ	21/02/2001	Đắk Lắk	7.0	6.5	Đạt
151	23030269	Đinh Lê Thị Thảo	Nữ	10/10/2004	Bình Định	6.5	5.0	Đạt
152	23030270	Hồng Lê Thanh	Nam	27/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.0	6.5	Đạt
153	23030272	Vũ Thiện	Nam	28/06/2000	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
154	23030273	Nguyễn Thân	Nam	17/10/2001	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
155	23030274	Đặng Hồng	Nữ	02/11/2000	Ninh Thuận	6.0	5.0	Đạt
156	23030275	Phạm Thị Minh	Nữ	10/12/1989	Phú Yên	6.5	5.5	Đạt
157	23030276	Bùi Nguyễn Hiền	Nữ	10/08/2003	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
158	23030278	Lê Thị Quỳnh	Nữ	23/12/2001	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
159	23030279	Lê Thị Tuyết	Nữ	07/06/2000	Bình Phước	6.5	5.0	Đạt
160	23030281	Nguyễn Ngọc Thanh	Nữ	28/05/2002	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
161	23030282	Nguyễn Thanh	Nam	01/06/2002	Bình Dương	8.5	5.0	Đạt
162	23030284	Phan Thảo	Nữ	14/04/2001	Nam Định	5.5	5.5	Đạt
163	23030285	Đỗ Huỳnh	Nữ	14/10/2001	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
164	23030286	Huỳnh	Nữ	29/09/2002	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
165	23030287	Lâm Tâm	Nữ	06/04/2003	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
166	23030288	Lê Thị Hồng	Nữ	08/11/2003	An Giang	6.0	5.5	Đạt
167	23030291	Nguyễn Phạm Quỳnh	Nữ	20/04/2003	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
168	23030292	Nguyễn Phúc Quỳnh	Nữ	28/10/2003	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
169	23030293	Nguyễn Thị Huỳnh	Nữ	05/05/2003	Đồng Tháp	8.0	7.0	Đạt
170	23030294	Nguyễn Thị Yến	Nữ	15/05/2002	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
171	23030295	Trần Ngọc Quỳnh	Nữ	16/10/2000	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt

mm *Baui*
Yên

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
172	23030300	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	26/11/2002	Bình Dương	6.0/	6.0/	Đạt
173	23030303	Phạm Thị Ngọc	Nữ	Nữ	02/03/2002	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
174	23030306	Lê Kiều	Oanh	Nữ	19/12/1998	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
175	23030308	Trần Thanh	Phong	Nam	14/08/2003	Bình Dương	9.5	8.0	Đạt
176	23030309	Hồ Thanh	Phú	Nam	13/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.5	Đạt
177	23030310	Nguyễn Hoàng	Phú	Nam	09/02/2000	Phú Yên	6.0/	5.5/	Đạt
178	23030314	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	24/03/2002	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
179	23030315	Thạch Hồng	Phúc	Nữ	01/01/2004	Long An	7.5	8.0	Đạt
180	23030316	Nguyễn Hoàng	Phước	Nam	12/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.0	5.0	Đạt
181	23030317	Lê Nguyễn Thu	Phuong	Nữ	31/10/2003	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
182	23030318	Lê Thanh	Phuong	Nữ	18/07/2002	Bình Dương	8.0	5.5	Đạt
183	23030319	Nguyễn Ngọc Thanh	Phuong	Nữ	23/12/2003	Bình Phước	7.5	5.0	Đạt
184	23030320	Nguyễn Thị Lan	Phuong	Nữ	21/11/2001	Đắk Lắk	7.0/	5.0/	Đạt
185	23030321	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	Nữ	06/07/2002	Bình Định	6.0	5.0	Đạt
186	23030322	Phạm Trúc	Phuong	Nữ	10/10/2004	Bến Tre	8.0	7.0	Đạt
187	23030327	Lê Thiện Ngọc Hoàng	Phuong	Nữ	04/12/2001	Ninh Thuận	7.0	5.0	Đạt
188	23030329	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	13/04/2002	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
189	23030331	Nguyễn Văn	Quảng	Nam	29/04/2001	Bình Định	7.0	5.0	Đạt
190	23030336	Bùi Thị Như	Quỳnh	Nữ	18/09/2000	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
191	23030337	Cao Thị Như	Quỳnh	Nữ	12/08/2001	Phú Yên	6.5	6.0	Đạt
192	23030339	Lê Phan Diễm	Quỳnh	Nữ	25/09/2002	Bình Phước	8.0	5.0	Đạt
193	23030342	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	02/11/2000	Thanh Hóa	7.0	6.0	Đạt
194	23030343	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	28/05/2002	Bình Định	7.0	5.5	Đạt
195	23030344	Trương Vũ Trúc	Quỳnh	Nữ	03/04/2000	Bình Định	7.0	5.0	Đạt
196	23030346	Lê Hoàng	Sang	Nam	05/11/2002	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
197	23030348	Vương Hoàng Thái	Son	Nam	26/12/2001	Bình Dương	7.5	6.5	Đạt
198	23030350	Nguyễn Phát	Tài	Nam	14/06/2002	Bình Dương	7.0/	5.0/	Đạt
199	23030354	Bùi Thị Quế	Tâm	Nữ	31/01/2002	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
200	23030355	Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	20/08/2003	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
201	23030356	Nguyễn Thị Linh	Tâm	Nữ	13/04/2000	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
202	23030360	Hồ Thị Minh	Thanh	Nữ	18/06/2002	Đồng Nai	7.5/	5.5/	Đạt
203	23030361	Lâm Yến	Thanh	Nữ	18/12/2002	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
204	23030365	Chu Lê Phương	Thảo	Nữ	19/10/2004	TP. Hồ Chí Minh	8.5/	8.0/	Đạt
205	23030366	Đỗ Thị Thanh	Thảo	Nữ	29/10/2000	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
206	23030368	Lê Thị Bách	Thảo	Nữ	01/05/2001	Tây Ninh	8.0	5.0	Đạt
207	23030369	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	02/01/2002	Đắk Lắk	7.0	7.0	Đạt
208	23030374	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	19/06/2003	Bình Phước	7.5	7.5	Đạt
209	23030375	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	20/05/2001	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
210	23030376	Lâm Thị Phước	Thêu	Nữ	11/12/2003	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
211	23030380	Thái Huỳnh Kim	Toa	Nữ	22/10/2000	Bình Dương	6.5/	6.5/	Đạt
212	23030381	Hoàng Thị	Thu	Nữ	29/6/2004	TP. Hồ Chí Minh	8.0	7.0	Đạt
213	23030384	Hà Thị	Thư	Nữ	10/05/2001	Thanh Hóa	5.5	6.5	Đạt
214	23030385	Hồ Thị Minh	Thư	Nữ	11/02/2001	Đồng Nai	8.0/	6.0/	Đạt
215	23030386	Huỳnh Minh	Thư	Nữ	25/06/2004	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
216	23030387	Ngô Thị Anh	Thư	Nữ	15/10/2001	Bình Dương	6.0/	6.0/	Đạt

mm *Đạt*
kg

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
217	23030388	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	13/11/2003	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
218	23030390	Phùng Thị Minh	Thư	Nữ	07/09/2002	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
219	23030397	Lê Thị Kim	Thương	Nữ	08/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.0	5.0	Đạt
220	23030398	Mai Thị Hoài	Thương	Nữ	23/08/2000	Bình Phước	5.5	5.0	Đạt
221	23030400	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	13/08/2001	Hà Tĩnh	6.0	5.0	Đạt
222	23030402	Lê Thị Thu	Thúy	Nữ	13/08/2000	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
223	23030403	Lưu Thị Thanh	Thúy	Nữ	06/12/2003	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
224	23030405	Nguyễn Thị Phương	Thúy	Nữ	13/05/2003	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
225	23030409	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	24/12/2002	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
226	23030411	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	01/04/2003	Bình Định	6.0	5.0	Đạt
227	23030412	Nguyễn Anh	Thy	Nữ	06/11/2002	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
228	23030413	Đào Thị Cẩm	Tiên	Nữ	02/03/2001	Tây Ninh	7.0	8.5	Đạt
229	23030414	Lê Thị Cẩm	Tiên	Nữ	31/08/2001	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
230	23030416	Phạm Thị Thủy	Tiên	Nữ	25/01/2002	Phú Yên	7.5	5.0	Đạt
231	23030417	Lê Văn	Tiến	Nam	02/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.5	7.5	Đạt
232	23030418	Nguyễn Thị Mỹ	Tiến	Nữ	12/03/2003	Bình Định	8.0	5.5	Đạt
233	23030419	Trần	Tiến	Nam	23/03/2001	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
234	23030420	Võ Văn	Tịnh	Nam	28/11/2002	Phú Yên	5.0	6.5	Đạt
235	23030423	Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	21/09/2002	Ninh Thuận	5.5	7.5	Đạt
236	23030426	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	Nữ	21/11/2001	Bình Thuận	6.0	6.0	Đạt
237	23030427	Phan Ngọc	Trâm	Nữ	21/04/2001	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
238	23030431	Huỳnh Nguyễn Diễm	Trân	Nữ	04/03/2003	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
239	23030434	Nguyễn Đoàn Bảo	Trân	Nam	20/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.0	7.0	Đạt
240	23030435	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	Nữ	13/04/2003	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
241	23030436	Trần Bảo	Trân	Nữ	01/06/2001	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
242	23030440	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	18/12/1997	Đắk Lắk	6.5	7.0	Đạt
243	23030442	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	29/12/2003	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
244	23030443	Phạm Ngọc Thiên	Trang	Nữ	01/10/2004	Đồng Nai	6.0	8.5	Đạt
245	23030446	Đỗ Cao	Trí	Nam	01/03/2000	Đồng Nai	6.0	6.5	Đạt
246	23030448	Võ Hoàng	Triều	Nam	01/11/2000	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
247	23030449	Huỳnh Thị Ngọc	Trình	Nữ	26/12/2002	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
248	23030450	Lâm Thúy	Trình	Nữ	24/02/2001	An Giang	6.0	6.0	Đạt
249	23030452	Nguyễn Thị Mộng	Trình	Nữ	09/06/1999	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
250	23030453	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	Nữ	03/07/2001	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
251	23030454	Nguyễn Thị Thu	Trình	Nữ	12/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.5	7.0	Đạt
252	23030457	Trần Thị Phương	Trình	Nữ	18/04/2001	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
253	23030458	Võ Thị Kiều	Trình	Nữ	21/01/2001	Ninh Thuận	6.0	5.5	Đạt
254	23030459	Võ Thị Phương	Trình	Nữ	24/12/2003	Tiền Giang	8.0	5.5	Đạt
255	23030460	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	15/01/2004	Long An	8.0	5.5	Đạt
256	23030461	Lê Thị Mỹ	Trúc	Nữ	02/02/2001	Phú Yên	5.5	7.0	Đạt
257	23030462	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	Nữ	01/06/2001	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
258	23030464	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	27/09/2002	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
259	23030465	Đỗ Anh	Tuấn	Nam	20/09/2002	Gia Lai	6.5	5.0	Đạt
260	23030467	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	26/05/2000	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
261	23030471	Nguyễn Khánh Ngọc	Tuyền	Nữ	18/10/2003	Bình Dương	8.5	7.5	Đạt

Handwritten signature and initials:
 M... B...
 K...

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
262	23030472	Nguyễn Thị Phương Tuyền	Nữ	28/06/1999	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
263	23030473	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	11/09/2002	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
264	23030474	Trương Ngọc Bích Tuyền	Nữ	28/07/2004	Đồng Nai	7.5	7.5	Đạt
265	23030475	Lê Thị Tuyết	Nữ	20/08/1994	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
266	23030476	Nguyễn Hoàng Tỷ	Nam	10/07/2001	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
267	23030478	Nguyễn Kim Uyên	Nữ	04/06/2000	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
268	23030479	Phạm Trần Phương Uyên	Nữ	28/01/2002	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
269	23030480	Phan Mỹ Uyên	Nữ	13/05/2002	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
270	23030483	Nguyễn Hồng Vân	Nữ	21/02/2001	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
271	23030484	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	02/11/2003	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
272	23030486	Kiều Triệu Vi	Nữ	09/04/2001	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
273	23030492	Lưu Quang Vinh	Nam	11/12/2003	Bình Dương	8.5	9.0	Đạt
274	23030493	Vũ Lê Thành Vinh	Nam	08/11/2001	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
275	23030495	Nguyễn Ái Vy	Nữ	22/10/2001	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
276	23030497	Nguyễn Hoàng Thúy Vy	Nữ	27/02/2002	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
277	23030498	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	26/06/2004	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
278	23030499	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	26/03/2003	Hà Tĩnh	6.5	6.5	Đạt
279	23030500	Nguyễn Thị Yến Vy	Nữ	27/08/2004	Đồng Nai	8.5	7.0	Đạt
280	23030503	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	03/09/2003	Bình Dương	8.5	6.0	Đạt
281	23030504	Nguyễn Hồ Phương Yên	Nữ	15/06/2002	Phú Yên	5.5	5.5	Đạt
282	23030505	Tạ Ngọc Hoàng Yên	Nữ	06/09/2001	Phú Yên	7.5	6.5	Đạt

Danh sách này có 282 thí sinh..